

**Đề thi giữa kì 1 lớp 12 môn Địa 2018 - THPT Ngô Quyền**

**Chọn đáp án đúng nhất:**

Câu 1: Đường lối đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm:

- A. 1986
- B. 1987
- C. 1988
- D. 1989

Câu 2: Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ vào năm:

- A. 1993
- B. 1994
- C. 1995
- D. 1996

Câu 3: Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào năm nào:

- A. 2004
- B. 2005
- C. 2006
- D. 2007

Câu 4. Quốc gia nào sau đây không có đường biên giới trên đất liền với Việt Nam.

- A. Trung Quốc.
- B. Lào.
- C. Thái Lan.
- D. Campuchia.

Câu 5. Điểm cực Tây của nước ta nằm ở ?

- A. xã Sín Thầu – Mường Nhé – Điện Biên.
- B. xã Apachải - Mường Tè – Lai Châu.
- C. xã Sín Thầu – Mường Tè – Lai Châu.

D. xã Apachải - Mường Nhé – Điện Biên.

Câu 6. Đại bộ phận lãnh thổ nước ta nằm trong múi giờ:

A. Thứ 3

B. Thứ 5

C. Thứ 7

D. Thứ 9

Câu 7. Đường biên giới của nước ta với Lào dài khoảng

A. 1400km

B. 1080km

C. 1076km

D. 2076km

Câu 8. So với diện tích đất đai nước ta, địa hình đồi núi chiếm:

A. 5/6 diện tích

B. 4/5 diện tích

C. 3/4 diện tích

D. 2/3 diện tích

Câu 9. Hướng vòng cung là hướng chính của:

A. Vùng núi Đông Bắc.

B. Các hệ thống sông lớn.

C. Dãy Hoàng Liên Sơn.

D. Vùng núi Bắc Trường Sơn.

Câu 10. Ranh giới tự nhiên của trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là dãy:

A. Hoàng Sơn

B. Bạch Mã

C. Ngân Sơn

D. Hoàng Liên Sơn

Câu 11. Đất mặn, đất phèn chiếm 2/3 diện tích tự nhiên là đặc điểm của:

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Các đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ
- D. Các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 12: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của Đồng bằng sông Cửu Long:

- A. Thấp, khá bằng phẳng
- B. Diện tích khoảng 40000 km<sup>2</sup>
- C. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt
- D. Có hệ thống đê điều ven sông

Câu 13: Miền núi là khu vực thuận lợi để phát triển du lịch vì:

- A. giao thông thuận lợi
- B. Cảnh quan thiên nhiên đa dạng, phong phú
- C. Có nguồn nhân lực dồi dào cho ngành du lịch
- D. Khí hậu ổn định, ít thiên tai

Câu 14. So với diện tích cả nước, địa hình đồi núi thấp chiếm hơn:

- A. 70%
- B. 75%
- C. 80%
- D. 85%

Câu 15. Đặc điểm chung của vùng núi Trường Sơn Bắc là:

- A. có các cánh cung lớn mở rộng về phía Bắc và phía Đông
- B. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi hướng Tây bắc - Đông nam
- C. gồm các dãy núi song song và so le theo hướng Tây bắc - Đông nam
- D. gồm các khối núi và cao nguyên xếp tầng đất đỏ badan

Câu 16. Ý nào sau đây không phải là hậu quả của việc sử dụng đất và rừng không hợp lí ở miền núi nước ta:

- A. Làm cho địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực

B. Gây lũ lụt trong mùa mưa và hạn hán trong mùa khô

C. Tăng cường quá trình xói mòn, rửa trôi đất

D. Làm tăng diện tích đất trống, đồi núi trọc

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây không đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung:

A. Bề ngang hẹp

B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các dãy núi

C. Được bồi đắp chủ yếu bởi phù sa sông

D. Ven biển thường là dải cồn cát, đầm phá

Câu 18. Thiên tai bất thường, khó phòng tránh, gây hậu quả nặng nề cho vùng đồng bằng ven biển nước ta là:

A. bão lớn kèm theo sóng lừng và nước dâng

B. sạt lở bờ biển

C. Cát bay, cát lấn

D. động đất

Câu 19. Biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa nên có đặc tính là

A. độ muối không lớn

B. nóng, ẩm

C. có nhiều dòng hải lưu

D. biến tương đối lớn

Câu 20. Ý kiến nào không đúng khi đánh giá về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta:

A. làm cho độ ẩm không khí đạt trên 80%, lượng mưa trung bình đạt 1500mm/năm.

B. làm giảm sự khô hạn trong mùa đông, làm dịu thời tiết nóng bức vào mùa hạ

C. Làm cho khí hậu biến động phức tạp, thiên tai thường xuyên xảy ra

D. Làm cho khí hậu mang tính chất hải dương, điều hòa hơn

Câu 21: Thiên tai thường gặp ở biển Đông là:

- A. động đất
- B. sóng thần
- C. lốc xoáy
- D. bão, áp thấp nhiệt đới

Câu 22. Hiện tượng cát bay xâm lấn đồng ruộng và làng mạc xảy ra mạnh mẽ nhất ở ven biển của:

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ
- D. Đông Nam Bộ

Câu 23. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí địa lí:

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. Nằm ở bán cầu Bắc
- D. Nằm ở bán cầu Đông

Câu 24. Nước ta có lượng mưa lớn, độ ẩm cao thể hiện ở mùa mưa trung bình:

- A. Từ 1400 - 1800 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%
- B. Từ 1500 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 60 - 80%
- C. Từ 1500 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%
- D. Từ 1800 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%

Câu 25. ở nước ta, một số nơi lượng mưa có thể đạt tới 3500 - 4000 mm/ năm là do:

- A. nằm sát biển
- B. địa hình cao, sườn núi hướng về phía Bắc
- C. là các lòng chảo trong miền núi
- D. Địa hình cao, sườn núi đón gió ẩm từ biển

Câu 26: Ý kiến nào dưới đây không đúng với đặc điểm của gió mùa đông bắc?

- A. Thổi vào nước ta theo hướng Đông bắc
- B. Lạnh khô trong suốt mùa đông
- C. Lạnh khô vào đầu mùa, cuối mùa lạnh ẩm
- D. Hoạt động thành từng đợt, không liên tục

Câu 27. Vị trí địa lí của Việt Nam là:

- A. Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.
- B. Nằm ở phía rìa Nam bán đảo Đông Dương
- C. Không nằm ở bán đảo Đông Dương
- D. Nằm ở rìa Tây của bán đảo Đông Dương

Câu 28. **Vùng đất** (Diện tích đất liền và các hải đảo ) nước ta là:

- A. 330.212km<sup>2</sup>
- B. 331.212 km<sup>2</sup>.
- C. 332.212 km<sup>2</sup>.
- C. 333.212 km<sup>2</sup>.

Câu 29. Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng nước ta trong giai đoạn 1943 - 2003 (Đơn vị: nghìn ha)

Loại đơn vị	Đơn vị: nghìn ha		
Năm	1943	1993	2003
Diện tích rừng tự nhiên	32,9	32,9	32,9
Tổng diện tích rừng	14	9,3	12,4
Trong đó: rừng giàu	9	0,6	0,6
Rừng nghèo	5	8,7	11,8
Các loại đất khác	19,1	23,8	20,5

Để vẽ biểu đồ thể hiện sự suy giảm số lượng và chất lượng rừng của nước ta từ 1943 - 2003, ta sẽ thể hiện bởi biểu đồ:

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ đường biểu diễn ( đồ thị)
- D. Biểu đồ miền

Câu 30. Núi cao trên 2000m chiếm bao nhiêu % diện tích đồi núi nước ta:

- A. 1%
- B. 5%
- C. 10%
- D. 15%

Câu 31. Cánh cung Sông Gâm thuộc vùng núi :

- A. vùng núi Đông Bắc
- B. vùng núi Tây Bắc
- C. vùng núi Trường Sơn Bắc
- D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 32. Giới hạn vùng núi nào nằm giữa sông Hồng và sông Cả:

- A. vùng núi Đông Bắc
- B. vùng núi Tây Bắc
- C. vùng núi Trường Sơn Bắc
- D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 33. Vùng núi nào mang đặc điểm thấp ở giữa và cao ở hai đầu:

- A. vùng núi Đông Bắc
- B. vùng núi Tây Bắc
- C. vùng núi Trường Sơn Bắc
- D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 34: Cơ sở để tính phạm vi của Biển Đông thuộc Việt Nam từ đất liền tới đường cơ sở được gọi là vùng:

- A. Nội thủy
- B. Lãnh hải
- C. Tiếp giáp lãnh hải
- D. Đặc quyền kinh tế

Câu 35. Biểu hiện nào dưới đây không phải là biểu hiện của tính chất nhiệt đới:

- A. Tổng bức xạ lớn, cán cân bức xạ dương quanh năm.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 20°C.
- C. Tổng số giờ nắng đạt 1.400 – 3.000 giờ/năm.
- D. Lượng mưa và độ ẩm lớn

**Đáp án đề thi giữa kì 1 lớp 12 môn Địa 2018 - THPT Ngô Quyền**

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	D
4	C
5	A
6	C
7	D
8	C
9	A
10	B



11	B
12	D
13	B
14	D
15	C
16	A
17	C
18	A
19	B
20	C
21	D
22	C
23	C
24	D
25	D
26	B
27	B
28	B
29	A

30	A
31	A
32	B
33	C
34	A
35	D

**A.** Do đất nước hẹp ngang, trải dài trên nhiều vĩ độ.

**B.** Do nước ta có khí hậu gió mùa

**C.** Do Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới

**D.** Do Việt Nam có biển Đông

**Câu 5:** Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên:

a. Nền nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.

b. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt.

c. Sinh vật chịu lạnh chiếm ưu thế.

d. Có sự phân hoá tự nhiên theo lãnh thổ rõ rệt.

**Câu 6:** Vị trí địa lí đem đến thuận lợi gì đối với sự phát triển KT-XH nước ta:

a. Có chung biển Đông với các nước trong khu vực.

b. Mở rộng mối quan hệ với các nước khác .

c. Tạo sự phân hoá đa dạng về tự nhiên

d. Phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.

**Câu 7:** Đồng bằng sông Cửu Long chiếm bao nhiêu diện tích là đất mặn và đất phèn:

A 1/3 diện tích tự nhiên

B. 2/3 diện tích tự nhiên

C. Toàn bộ diện tích tự nhiên

D. Không có đất mặn và đất phèn

**Câu 8:** Phần lớn đường biên giới trên đất liền của nước ta nằm ở khu vực:

A. Đồng bằng.

B. Trung du.

C. Nhiều sông suối.

D. Miền núi.

**Câu 9:** Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là:

A. Nhiệt đới ẩm.

B. Nhiệt đới khô.

C. Nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 10: Nước ta có các tỉnh - thành phố giáp biển là:

A. 26 tỉnh - thành phố

B. 27 tỉnh - thành phố

C. 28 tỉnh - thành phố

D. 29 tỉnh - thành phố

Câu 11: Đặc điểm nào không phải đặc điểm chung của thiên nhiên nước ta

A. Đất nước nhiều đồi núi

B. Địa hình chịu sự tác động của con người

C. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

D. Thiên nhiên phân hoá đa dạng

Câu 12: Đâu là hạn chế lớn nhất của khu vực đồng bằng:

A. Nhiều thiên tai: lũ lụt, ngập úng, bão.

B. Sườn dốc, bị chia cắt mạnh trở ngại cho khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế.

C. Dễ xảy ra lũ quét, xói mòn.

D. Đất trượt, đá lở, động đất, sương muối.

Câu 13. Thuận lợi của khu vực đồi núi là:

A. Cung cấp nguồn lợi thủy hải sản.

B. Là nơi tập trung các thành phố, khu công nghiệp, trung tâm thương mại.

C. Phát triển giao thông đường bộ, đường sông

D. Khí hậu mát mẻ, cảnh quan đẹp nên có tiềm năng du lịch sinh thái.

Câu 14: Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển miền Trung là:

A. Hẹp ngang, bị chia cắt.

B. Đất nhiều cát, ít phù sa.

C. Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp.

D. Đất phù sa màu mỡ.

Câu 15: Trở ngại lớn nhất của địa hình đồi núi đối với việc phát triển KT-XH nước ta là:

A. Có nhiều cao nguyên, sơn nguyên.

B. Hướng chính là Tây Bắc-Đông Nam.

C. Bị chia cắt mạnh, nhiều hẻm vực.

D. Các cao nguyên xếp tầng.

Câu 16. Nhận định chưa chính xác về đồng bằng sông Cửu Long là:

A. Đồng bằng lớn nhất

B. Đồng bằng trũng thấp.

C. Phù sa bồi thường xuyên

D. Đồng bằng phù sa sông và biển

Câu 17: Thế mạnh lớn nhất của khu vực đồng bằng để phát triển KT-XH nước ta là:

A. Chăn nuôi và nuôi trồng

B. Trồng cây lương thực

C. Phát triển GTVT biển

D. Tập trung nhiều cảng biển

Câu 18: Nguồn tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa qquan trọng nhất ở biển Đông nước ta là:

A. Sa khoáng

B. Muối

C. Dầu mỏ

D. Ti tan

Câu 19: nhận định nào chưa chính xác về đặc điểm của biển Đông:

A. Nhiệt độ nước biển thấp

B. Có tính chất nhiệt đới gió mùa

C. Giàu tài nguyên khoáng sản và hải sản

D. Vùng biển rộng và tương đối kín

Câu 20: 15000 km<sup>2</sup> là diện tích của đồng bằng :

A. Đồng Bằng sông Cửu Long

B. Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng Bắc Trung Bộ

D. Đồng bằng Nam Trung Bộ

Câu 21: Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển miền Trung là:

A. Hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

B. Đất nhiều cát, ít phù sa.

C. Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp

D. Đất phù sa màu mỡ, phì nhiêu

Câu 22: Vùng núi nào dưới đây có hướng vòng cung:

A. Vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc

B. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc

C. Vùng núi Đông Bắc và Trường Sơn Nam

D. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Nam

Câu 23: Diện tích đồng bằng chiếm :

A. 25%

B. 50%

C. 75%

D. 85%

Câu 24: Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức :

A. ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)

B. WTO (Tổ chức thương mại thế giới )

C. APEC (Hiệp hội các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương)

D. OPEC (Hiệp hội dầu mỏ quốc tế)

Câu 25:  $109^{\circ}24'D$  là điểm cực nào của nước ta

- A. Cực Bắc
- B. Cực Nam
- C. Cực Đông
- D. Cực Tây

Câu 26: Phần lãnh thổ đất liền của nước ta tiếp giáp với các quốc gia:

- A. Lào, Thái Lan, Trung Quốc
- B. Thái Lan, Cam-pu-chia, Trung Quốc
- C. Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan
- D. Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc

Câu 27: Tổng chiều dài đường biên giới nước ta :

- A. 4600km
- B. 4700km
- C. 4800km
- D. 4900km

Câu 28: 3260km là độ dài của:

- A. Các con sông nước ta
- B. Đường bờ biển nước ta
- C. Đường quốc lộ 1A
- D. Đường biên giới với Lào

Câu 29: Gió mùa Đông Bắc có đặc điểm :

- A. Lạnh khô vào đầu mùa
- B. Mát mẻ, mưa nhiều
- C. Nóng ẩm, mưa nhiều
- D. Đầu mùa lạnh ẩm

Câu 30 : **Vùng đất** (Diện tích đất liền và các hải đảo ) nước ta là:

- A.  $330.212\text{km}^2$

B. 332.212 km <sup>2</sup>.

C. 331.212 km <sup>2</sup>.

D. 333.212 km <sup>2</sup>.

Câu 31: Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2000-2010  
(ĐV %)

Năm	2000	2002	2005	2010
Nhà nước	11,7	9,5	9,5	10,4
Ngoài nhà nước	87,3	89,4	88,9	86,1
Có vốn đầu tư nước ngoài	1,0	1,1	1,6	3,5

Để thể hiện : Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2000-2010 ta vẽ biểu đồ:

A. Biểu đồ cột

B. Biểu đồ tròn

C. Biểu đồ đường

D. Biểu đồ miền

Câu 32:Giới hạn vùng núi nào nằm giữa sông Cả và dãy Bạch Mã

A. vùng núi Đông Bắc

B. vùng núi Tây Bắc

C. vùng núi Trường Sơn Bắc

D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 33: Núi thấp chiếm bao nhiêu % địa hình nước ta:

A. 65 %

B. 75%

C. 85%



D. 95%

Câu 34: Tổng số giờ nắng nước ta đạt:

A. 1.400 – 3.000 giờ/năm.

B. 1.200 – 3.000 giờ/năm.

C. 1.000 – 3.500 giờ/năm.

D. 1500 - 4000 giờ / năm

Câu 35: Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển có chiều dài:

A. 10 hải lí

B. 12 hải lí

C. 14 hải lí

D. 16 hải lí

**Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 12 môn Địa 2018 - THPT Quang Trung**

Câu	Đáp án
1	A.
2	B.
3	D.
4	D.
5	A.
6	B.
7	B.
8	D.
9	C.

10	C.
11	B.
12	A.
13	D.
14	D.
15	C.
16	D.
17	B.
18	C.
19	A.
20	B.
21	D.
22	C.
23	A.
24	B.
25	C.
26	D.
27	A.
28	B.

29	A.
30	C.
31	D.
32	C.
33	C.
34	A.
35	B.